

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023**

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Tân Lợi là một xã miền núi nằm ở phía nam của huyện Đồng Hỷ, xã cách trung tâm hành chính mới của huyện khoảng 25 km. Phía đông giáp xã Hợp Tiến, Phía tây giáp xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, Phía nam giáp Tân Khánh, huyện Phú Bình, phía bắc giáp thị trấn Trại Cau.

Tổng diện tích đất tự nhiên là 2,068,95 ha. Toàn xã có 8 xóm với 1267 hộ, dân số 5802 nhân khẩu, có 6 dân tộc anh em cùng chung sống chủ yếu là dân tộc Sán Dìu trên chiếm 70%, dân tộc Kinh và các dân tộc khác là 30%. Nhân dân chủ yếu phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp chiếm khoảng 90%, hộ buôn bán dịch vụ nhỏ lẻ chiếm 15%. trình độ dân trí không đồng đều, sự am hiểu về pháp luật còn hạn chế. Là một xã có nhiều thành phần dân tộc, nên phong tục tập quán khác nhau phần nào ảnh hưởng đến nhiệm vụ tuyên truyền pháp luật và tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Tân Lợi.

#### **II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

##### **1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện**

Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp Hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật được lãnh đạo UBND xã phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo dõi, rà soát các tiêu chí; quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật.

##### **2. Kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu**

###### **a) Đối với tiêu chí 1:**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/02 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 10/10 điểm.

###### **b) Đối với tiêu chí 2:**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 03/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 06/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/06 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 24/30 điểm.

**c) Đối với tiêu chí 3:**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 03/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/03 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 12,5/15 điểm.

**d) Đối với tiêu chí 4:**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 05/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/05 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 20/20 điểm.

**đ) Đối với tiêu chí 5:**

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 03/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 04/04 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/04 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 24/25 điểm.

**3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

- a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí.
- b) Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí: 90/100 điểm (sau khi làm tròn).
- c) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

### **III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU VÀ ĐÁNH GIÁ XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN; ĐỀ XUẤT VÀ GIẢI PHÁP KHÁC PHỤC**

**1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm của sở Tư Pháp và Phòng Tư pháp huyện đã tập huấn, phổ biến đầy đủ nội dung, ý nghĩa của việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện.
- Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trên cơ sở vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kết hợp với đánh giá tổng kết thực tiễn và làm rõ nguyên nhân thuận lợi, khó khăn...qua đó đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là công tác chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

## 2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Sự phối hợp cung cấp hồ sơ đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật còn một số bộ phận chuyên môn liên quan còn chưa kịp thời.

## 3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục

Hàng năm mở lớp tập huấn, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật đến cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

## VI. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

### 1. Mục tiêu thực hiện

- Công tác chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra luôn được quan tâm; kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc, mâu thuẫn, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh của người dân trên địa bàn. Cán bộ, công chức đều nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nghiêm túc tổ chức thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

- Ý thức trách nhiệm của cán bộ, nhân dân trong thi hành và chấp hành pháp luật được nâng cao, thu hút các tổ chức, đoàn thể ở xã tham gia; tăng cường cơ chế phối hợp phân công trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thông qua đánh giá xã chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật còn giúp người dân nắm bắt, thực hiện và được quyền tiếp cận thông tin liên quan đến đời sống của mình; phát huy quyền dân chủ trực tiếp.

**2. Kế hoạch thực hiện** (những nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu cần nâng cao chất lượng, đảm bảo thực chất kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật).

- Tăng cường vai trò trách nhiệm, chỉ đạo hướng dẫn tổ chức thực hiện hoạt động chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho các lãnh đạo UBND xã và các cán bộ liên quan đến các tiêu chí để chấm điểm đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức phù hợp để cá nhân, tổ chức dễ dàng hiểu rõ và chấp hành tốt các quy định.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Tân Lợi năm 2023. Kính mong UBND huyện Đồng Hỷ, Hội đồng giá tiếp cận pháp luật huyện Đồng Hỷ xem xét đánh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- TTr Đảng ủy-HĐND xã;
- Lưu VP, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ TÂN LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tân Lợi, ngày 27 tháng 12 năm 2023

BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

| Tiêu chí,<br>chỉ tiêu | Nội dung, cách tính điểm                                                                                                                                                                                                                                                        | Điểm<br>số tối<br>đa | Căn cứ chấm<br>điểm                                                                         |                          | Điểm số tự<br>chấm | Chữ ký của công chức<br>phụ trách              |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------|------------------------------------------------|
|                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                      | Số liệu<br>thực<br>hiện<br>(1)                                                              | Tỷ lệ đạt<br>được<br>(2) |                    |                                                |
| Tiêu chí 1            | Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn                                                                                                                                                                             | 10                   |                                                                                             |                          | 10                 |                                                |
| Chỉ tiêu 1            | Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao (Trong năm đánh giá không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật được tính 03 điểm)                                                                  | 3                    | Trong năm đánh giá không có nhiệm vụ ban hành văn bản quy phạm pháp luật do luật không giao |                          | 3                  | Công chức VP – TK xã<br><br>Nguyễn Quyết chiến |
|                       | 1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá                                                                                                                                                                                                  | 1                    |                                                                                             |                          |                    |                                                |
|                       | a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật                                                                                                                                                                                                                               | 1                    |                                                                                             |                          |                    |                                                |
|                       | b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên                                                                                                                                                                                                                | 0                    |                                                                                             |                          |                    |                                                |
|                       | 2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá                                                                                                                                                                                 | 2                    |                                                                                             |                          |                    |                                                |
|                       | a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật                                                                                                                                                                                                              | 2                    |                                                                                             |                          |                    |                                                |
|                       | b) Ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý                                                                                                                                                                     | 0                    |                                                                                             |                          |                    |                                                |
| Chỉ tiêu 2            | Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là văn bản hành chính)<br>Tỷ lệ % = (Tổng số văn bản hành chính đã ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có | 7                    |                                                                                             |                          | 7                  | Công chức VP – TK xã<br><br>Nguyễn Thị Hằng    |

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |  |  |     |                          |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--|-----|--------------------------|
|                   | thẩm quyền xử lý do có nội dung trái pháp luật/Tổng số văn bản hành chính đã ban hành trong năm đánh giá) x 100                                                                                                                                                 |      |  |  |     |                          |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                     | 7    |  |  | 7   |                          |
|                   | b) Từ 95% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                         | 6    |  |  |     |                          |
|                   | c) Từ 90% đến dưới 95%                                                                                                                                                                                                                                          | 5    |  |  |     |                          |
|                   | d) Từ 85% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                          | 4    |  |  |     |                          |
|                   | đ) Từ 80% đến dưới 85%                                                                                                                                                                                                                                          | 3    |  |  |     |                          |
|                   | e) Từ 75% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                          | 2    |  |  |     |                          |
|                   | g) Từ 70% đến dưới 75%                                                                                                                                                                                                                                          | 1    |  |  |     |                          |
|                   | h) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                          | 0,25 |  |  |     |                          |
|                   | i) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                     | 0    |  |  |     |                          |
| <b>Tiêu chí 2</b> | Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật                                                                                                                                                                                                                | 30   |  |  | 24  |                          |
| <b>Chỉ tiêu 1</b> | Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn                                                                                                              | 6    |  |  | 4   |                          |
|                   | 1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật                                                          | 1    |  |  | 0,5 |                          |
|                   | a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật                                                                                                               | 0,5  |  |  | 0,5 |                          |
|                   | b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác | 0,5  |  |  |     |                          |
|                   | 2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm<br>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai đúng thời hạn, thời điểm/Tổng số thông tin phải được công khai) x 100                                                                                              | 1,5  |  |  | 1   |                          |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                     | 1,5  |  |  |     |                          |
|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |  |  |     | <b>Công chức VP - TK</b> |
|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |  |  |     | <b>Nguyễn Thị Hằng</b>   |

|                   |                                                                                                                                                                                                                            |          |                                                      |  |          |                           |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|--|----------|---------------------------|
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                    | 1        |                                                      |  |          |                           |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                     | 0,75     |                                                      |  |          |                           |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                     | 0,5      |                                                      |  | 0,5      |                           |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                     | 0,25     |                                                      |  |          |                           |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                | 0        |                                                      |  |          |                           |
|                   | 3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ<br>$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ công\ khai\ chính\ xác,\ đầy\ đủ / Tổng\ số\ thông\ tin\ phải\ được\ công\ khai) \times 100$                                          | 2        |                                                      |  |          |                           |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                | 2        |                                                      |  |          |                           |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                    | 1,5      |                                                      |  |          |                           |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                     | 1        |                                                      |  |          |                           |
|                   | d) Từ 70 đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                      | 0,5      |                                                      |  | 0,5      |                           |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                     | 0,25     |                                                      |  |          |                           |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                | 0        |                                                      |  |          |                           |
|                   | 4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật<br>$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ công\ khai\ đúng\ hình\ thức\ theo\ quy\ định\ pháp\ luật / Tổng\ số\ thông\ tin\ phải\ được\ công\ khai) \times 100$ | 1,5      |                                                      |  | 1        |                           |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                | 1,5      |                                                      |  |          |                           |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                    | 1        |                                                      |  | 1        |                           |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                     | 0,75     |                                                      |  |          |                           |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                     | 0,5      |                                                      |  |          |                           |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                     | 0,25     |                                                      |  |          |                           |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                | 0        |                                                      |  |          |                           |
| <b>Chỉ tiêu 2</b> | <b>Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin</b><br><i>(Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được tính 05 điểm)</i>                 | <b>5</b> | <b>Trong năm không có yêu cầu cung cấp thông tin</b> |  | <b>5</b> | <b>Công chức VH-TT</b>    |
|                   | 1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn<br>$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ thông\ tin\ đã\ cung\ cấp\ đúng\ thời\ hạn / Tổng\ số\ thông\ tin\ có\ yêu\ cầu\ đủ\ điều\ kiện\ cung\ cấp) \times 100$                       | 1,5      |                                                      |  |          | <b>Nguyễn Quyết chiến</b> |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                | 1,5      |                                                      |  |          |                           |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                    | 1        |                                                      |  |          |                           |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                     | 0,75     |                                                      |  |          |                           |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                     | 0,5      |                                                      |  |          |                           |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                     | 0,25     |                                                      |  |          |                           |

|                   |                                                                                                                                                                                                               |      |  |  |   |                                        |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--|---|----------------------------------------|
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                   | 0    |  |  |   |                                        |
|                   | 2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ<br><i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp chính xác, đầy đủ / Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i>                         | 2    |  |  |   |                                        |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                   | 2    |  |  |   |                                        |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                       | 1,5  |  |  |   |                                        |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                        | 1    |  |  |   |                                        |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                        | 0,5  |  |  |   |                                        |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                        | 0,25 |  |  |   |                                        |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                   | 0    |  |  |   |                                        |
|                   | 3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật<br><i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng hình thức theo quy định pháp luật / Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i> | 1,5  |  |  |   |                                        |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                   | 1,5  |  |  |   |                                        |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                       | 1    |  |  |   |                                        |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                        | 0,75 |  |  |   |                                        |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                        | 0,5  |  |  |   |                                        |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                        | 0,25 |  |  |   |                                        |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                   | 0    |  |  |   |                                        |
| <b>Chỉ tiêu 3</b> | Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật                                                                     | 8    |  |  | 8 | <b>Công chức Tư pháp –<br/>hộ tịch</b> |
|                   | 1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên                                                                                    | 2    |  |  | 2 |                                        |
|                   | a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật                                                                                  | 2    |  |  | 2 |                                        |
|                   | b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật                                                                                    | 1    |  |  |   |                                        |
|                   | c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp                                                                                                                                          | 0    |  |  |   |                                        |

Nguyễn Thị Gấm

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |      |                                                                                                         |  |   |                                |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|--------------------------------|
|                   | ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | <p>2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này):</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100</i></p>                                                                                                                                                                                                    | 4    |                                                                                                         |  | 4 |                                |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4    |                                                                                                         |  | 4 |                                |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3    |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2    |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1    |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0,25 |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0    |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | <p>3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên</p> <p><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên) x 100</i></p> <p><i>(Trong năm đánh giá không phát sinh nhiệm vụ ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên được tính 02 điểm)</i></p> | 2    | Trong năm đánh giá không phát sinh nhiệm vụ ngoài kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên |  | 2 |                                |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2    |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1,5  |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1    |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0,5  |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0,25 |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0    |                                                                                                         |  |   |                                |
| <b>Chỉ tiêu 4</b> | Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5    |                                                                                                         |  | 3 | <b>Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã</b> |
|                   | a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5    |                                                                                                         |  |   |                                |
|                   | b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3    |                                                                                                         |  | 3 | <b>Trần Thị Chang</b>          |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |  |  |   |                             |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--|---|-----------------------------|
|            | c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                    | 0    |  |  |   |                             |
| Chỉ tiêu 5 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật<br><i>Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng / Tổng số tuyên truyền viên pháp luật của cấp xã) x 100</i> | 3    |  |  | 1 | Công chức Tư pháp – hộ tịch |
|            | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3    |  |  |   | Nguyễn Thị Gấm              |
|            | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2    |  |  |   |                             |
|            | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1    |  |  | 1 |                             |
|            | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5  |  |  |   |                             |
|            | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,25 |  |  |   |                             |
|            | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0    |  |  |   |                             |
| Chỉ tiêu 6 | Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật                                                                                                                                                      | 3    |  |  | 3 | Công chức Kế toán NS xã     |
|            | a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này                                                                                                                                                                                                    | 3    |  |  |   | Phạm Thị Trang Nhung        |
|            | b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này                                                                                                                                                                                    | 2    |  |  |   |                             |
|            | c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này                                                                                                                                                                                     | 1    |  |  |   |                             |
|            | d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này                                                                                                                                                                                     | 0,5  |  |  |   |                             |
|            | đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này                                                                                                                                                                                     | 0,25 |  |  |   |                             |
|            | e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                               | 0    |  |  | 0 |                             |

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |  |  |           |                                       |
|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|--|-----------|---------------------------------------|
|                   | quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này                                                                                                                                                                                                                                     |           |  |  |           |                                       |
| <b>Tiêu chí 3</b> | <b>Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                                          | <b>15</b> |  |  | <b>13</b> |                                       |
| <b>Chỉ tiêu 1</b> | Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải)<br>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được tính 07 điểm) | 7         |  |  | 5         |                                       |
|                   | 1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở<br>$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ vụ,\ việc\ đã\ hòa\ giải\ đúng\ quy\ định / Tổng\ số\ vụ,\ việc\ đã\ tiếp\ nhận) \times 100$                                                      | 3,5       |  |  | 3,5       | <b>Công chức Tư pháp – hộ tịch xã</b> |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3,5       |  |  | 3,5       | <b>Nguyễn Thị Gấm</b>                 |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,5       |  |  |           |                                       |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,5       |  |  |           |                                       |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5       |  |  |           |                                       |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,25      |  |  |           |                                       |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0         |  |  |           |                                       |
|                   | 2. Các vụ, việc hòa giải thành<br>$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ vụ,\ việc\ hòa\ giải\ thành / Tổng\ số\ vụ,\ việc\ được\ thực\ hiện\ hòa\ giải) \times 100$                                                                                                                             | 3,5       |  |  |           |                                       |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3,5       |  |  |           |                                       |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,5       |  |  |           |                                       |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,5       |  |  | 1,5       |                                       |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,5       |  |  |           |                                       |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                             | 0,25      |  |  |           |                                       |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0         |  |  |           |                                       |
| <b>Chỉ tiêu 2</b> | <b>Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</b>                                                                                                                                                                             | <b>4</b>  |  |  | <b>4</b>  | <b>Công chức Kế toán NS xã</b>        |
|                   | 1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định                                                                                                                                                              | 1         |  |  |           |                                       |
|                   | 2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền                                                                                                                                                                                           | 1,5       |  |  |           | <b>Phạm Thị Trang Nhung</b>           |

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |  |  |   |                                                                         |
|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--|---|-------------------------------------------------------------------------|
|                   | Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn) x 100                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |  |  |   |                                                                         |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1,5  |  |  |   |                                                                         |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1    |  |  |   |                                                                         |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0,75 |  |  |   |                                                                         |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0,5  |  |  |   |                                                                         |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0,25 |  |  |   |                                                                         |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0    |  |  | 0 |                                                                         |
|                   | 3. Hỗ trợ thủ lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền<br>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết được hỗ trợ thủ lao cho hòa giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết) x 100                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1,5  |  |  |   |                                                                         |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1,5  |  |  |   |                                                                         |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1    |  |  |   |                                                                         |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0,75 |  |  |   |                                                                         |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0,5  |  |  |   |                                                                         |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0,25 |  |  |   |                                                                         |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0    |  |  | 0 |                                                                         |
| <b>Chỉ tiêu 3</b> | Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý<br>Tỷ lệ % = (Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý/Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ, việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn mà Ủy ban nhân dân cấp xã có được thông tin theo quy định) x 100<br>(Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong | 4    |  |  | 4 | <p><b>Công chức Tư pháp- hộ tịch xã</b></p> <p><b>NguyễnThị Gấm</b></p> |

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |  |  |           |                                                             |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|--|--|-----------|-------------------------------------------------------------|
|                   | các vụ việc tham gia tổ tụng được tính 04 điểm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |           |  |  |           |                                                             |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4         |  |  | 4         |                                                             |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3         |  |  |           |                                                             |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2         |  |  |           |                                                             |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1         |  |  |           |                                                             |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25      |  |  |           |                                                             |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0         |  |  |           |                                                             |
| <b>Tiêu chí 4</b> | <b>Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>20</b> |  |  | <b>20</b> |                                                             |
| <b>Chỉ tiêu 1</b> | <b>Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương</b>                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>3</b>  |  |  | <b>3</b>  |                                                             |
|                   | 1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2         |  |  | 2         | <b>Công chức văn phòng Đảng Ủy</b>                          |
|                   | a) Có tổ chức hội nghị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2         |  |  | 2         |                                                             |
|                   | b) Không tổ chức hội nghị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0         |  |  |           |                                                             |
|                   | 2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1         |  |  | 1         |                                                             |
|                   | a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1         |  |  | 1         | <b>Nguyễn Quyết Chiến</b>                                   |
|                   | b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0         |  |  |           |                                                             |
| <b>Chỉ tiêu 2</b> | <b>Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn</b><br><i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp) x 100</i> | <b>4</b>  |  |  | <b>4</b>  | <b>Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã</b><br><br><b>Trần Thị Chang</b> |
|                   | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4         |  |  | 4         |                                                             |
|                   | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 3         |  |  |           |                                                             |
|                   | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2         |  |  |           |                                                             |
|                   | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1         |  |  |           |                                                             |
|                   | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25      |  |  |           |                                                             |
|                   | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0         |  |  |           |                                                             |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |  |  |   |                         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--|--|---|-------------------------|
| Chỉ tiêu 3 | Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn<br>$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ nội\ dung\ đã\ đưa\ ra\ Nhân\ dân\ bàn,\ biểu\ quyết\ đúng\ hình\ thức,\ yêu\ cầu\ theo\ quy\ định\ pháp\ luật/Tổng\ số\ nội\ dung\ pháp\ luật\ quy\ định\ phải\ tổ\ chức\ để\ Nhân\ dân\ bàn,\ biểu\ quyết) \times 100$                                                                                                             | 4    |  |  | 4 | Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã |
|            | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4    |  |  | 4 | Trần Thị Chang          |
|            | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3    |  |  |   |                         |
|            | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2    |  |  |   |                         |
|            | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1    |  |  |   |                         |
|            | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0,25 |  |  |   |                         |
|            | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0    |  |  |   |                         |
| Chỉ tiêu 4 | Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn<br>$Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ nội\ dung\ đã\ đưa\ ra\ Nhân\ dân\ tham\ gia\ ý\ kiến\ đúng\ hình\ thức,\ yêu\ cầu\ và\ thực\ hiện\ tổng\ hợp,\ tiếp\ thu,\ thông\ báo\ việc\ tổng\ hợp,\ tiếp\ thu\ ý\ kiến\ của\ Nhân\ dân\ theo\ quy\ định\ pháp\ luật/Tổng\ số\ nội\ dung\ pháp\ luật\ quy\ định\ phải\ tổ\ chức\ để\ Nhân\ dân\ tham\ gia\ ý\ kiến) \times 100$ | 4    |  |  | 4 | Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã |
|            | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4    |  |  | 4 | Trần Thị Chang          |
|            | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3    |  |  |   |                         |
|            | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2    |  |  |   |                         |
|            | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1    |  |  |   |                         |
|            | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0,25 |  |  |   |                         |
|            | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0    |  |  |   |                         |
| Chỉ tiêu 5 | Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5    |  |  | 5 | Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã |
|            | 1. Các nội dung để Nhân dân giám sát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4    |  |  |   | Trần Thị Chang          |
|            | a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4    |  |  | 4 |                         |

|                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |  |                                                |     |                          |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|--|------------------------------------------------|-----|--------------------------|
|                   | b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung                                                                                                                                                                                                                                                             | 3   |  |                                                |     |                          |
|                   | c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung                                                                                                                                                                                                                                                            | 2   |  |                                                |     |                          |
|                   | d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung                                                                                                                                                                                                                                                            | 1   |  |                                                |     |                          |
|                   | đ) Không tổ chức giám sát                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0   |  |                                                |     |                          |
|                   | 2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng                                                                                                                                                                     | 1   |  |                                                | 1   |                          |
| <b>Tiêu chí 5</b> | Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội                                                                                                                                                  | 25  |  |                                                | 24  |                          |
| <b>Chỉ tiêu 1</b> | Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo                                                                                                                                             | 7   |  |                                                | 7   |                          |
|                   | 1. Tổ chức tiếp công dân                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3   |  |                                                | 3   |                          |
|                   | a) Có nội quy tiếp công dân                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,5 |  |                                                | 0,5 | <b>Công chức VP - TI</b> |
|                   | b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở                                                                                                                                 | 0,5 |  |                                                | 0,5 |                          |
|                   | c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)                                                                                                                                         | 1   |  |                                                | 1   |                          |
|                   | d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân                                                                                                                                | 1   |  |                                                | 1   | <b>Nguyễn Thị Hàn</b>    |
|                   | 2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh<br><i>Tỷ lệ % = (Tổng số kiến nghị, phản ánh được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i><br><i>(Trong năm đánh giá không có kiến nghị, phản ánh được tính 02 điểm)</i> | 2   |  | Trong năm đánh giá không có kiến nghị phản ánh | 2   |                          |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |                                               |  |   |                   |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------------------------|--|---|-------------------|
|            | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2    |                                               |  |   |                   |
|            | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                         | 1,5  |                                               |  |   |                   |
|            | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                          | 1    |                                               |  |   |                   |
|            | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,5  |                                               |  |   |                   |
|            | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,25 |                                               |  |   |                   |
|            | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0    |                                               |  |   |                   |
|            | 3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo<br>Tỷ lệ % = (Tổng số khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100<br>(Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo được tính 02 điểm)      | 2    |                                               |  | 2 |                   |
|            | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2    | Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo |  |   |                   |
|            | b) Từ 90% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                         | 1,5  |                                               |  |   |                   |
|            | c) Từ 80% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                          | 1    |                                               |  |   |                   |
|            | d) Từ 70% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,5  |                                               |  |   |                   |
|            | đ) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,25 |                                               |  |   |                   |
|            | e) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0    |                                               |  |   |                   |
| Chỉ tiêu 2 | Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính<br>Tỷ lệ % = (Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100 | 7    |                                               |  | 6 | Công chức VP - TK |
|            | a) Đạt 100%                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7    |                                               |  |   |                   |
|            | b) Từ 95% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                         | 6    |                                               |  | 6 |                   |
|            | c) Từ 90% đến dưới 95%                                                                                                                                                                                                                                                          | 5    |                                               |  |   |                   |
|            | d) Từ 85% đến dưới 90%                                                                                                                                                                                                                                                          | 4    |                                               |  |   |                   |
|            | đ) Từ 80% đến dưới 85%                                                                                                                                                                                                                                                          | 3    |                                               |  |   |                   |
|            | e) Từ 75% đến dưới 80%                                                                                                                                                                                                                                                          | 2    |                                               |  |   |                   |
|            | g) Từ 70% đến dưới 75%                                                                                                                                                                                                                                                          | 1    |                                               |  |   |                   |
|            | h) Từ 50% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,25 |                                               |  |   |                   |
|            | i) Dưới 50%                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0    |                                               |  |   |                   |
| Chỉ tiêu 3 | Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự                                                                                                                                                                                     | 5    |                                               |  | 5 | Công chức VP - TK |

|            |                                                                                                                        |   |                                                                                                       |  |    |                   |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----|-------------------|
|            | a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự                         | 5 | Trong năm không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự |  | 5  | Nguyễn Thị Hằng   |
|            | b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự                               | 0 |                                                                                                       |  |    |                   |
| Chỉ tiêu 4 | Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội | 6 |                                                                                                       |  | 6  | Trưởng Công an xã |
|            | a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”                                                                        | 6 |                                                                                                       |  | 6  | Nguyễn Tuấn Linh  |
|            | b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”                                                                  | 0 |                                                                                                       |  |    |                   |
| Tổng điểm  |                                                                                                                        |   |                                                                                                       |  | 90 |                   |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Dũng

NGƯỜI THỰC HIỆN

Nguyễn Thị Gấm